

Số: 52/QĐ-TTVHTTTT

Biên Hòa, ngày 01 tháng 08 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao TP. Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13856/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;

Theo Thông báo số 1979/TB-TCKH ngày 27/07/2022 của phòng Tài chính – Kế hoạch Biên Hòa về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao TP. Biên Hòa.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (theo các biểu đính kèm)


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Giám đốc, Kế toán và các tổ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính kế hoạch;
- Lưu :VT.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tình

Đơn vị: Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao

Chương 625

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTVHTTTT ngày ...../...../..... của Trung tâm VH TT-TT)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
<b>I</b>	<b>Quyết toán thu</b>					
<b>A</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>725.760.000</b>	<b>725.760.000</b>			
1	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	725.760.000	725.760.000			
a	- Thu từ hoạt động văn hóa	264.460.000	264.460.000			
b	- Thu từ hoạt động thể thao (cho thuê sân bóng)	295.200.000	295.200.000			
c	- Thu từ hoạt động truyền thanh	166.100.000	166.100.000			
	Số 40% CCTL	95.089.082	95.089.082			
	Số thuế phải nộp 5%GTGT+5%TNDN	72.576.000	72.576.000			
	Số được sử dụng	558.094.918	558.094.918			
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>	<b>610.821.366</b>	<b>610.821.366</b>			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	538.245.366	538.245.366			
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
<b>C</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
<b>II</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>11.644.434.067</b>	<b>11.644.434.067</b>			
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.038.582.872	3.038.582.872			
2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	8.605.851.195	8.605.851.195			

Số:1979/TB-HCSN

Biên Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2022

## THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

**Đơn vị được xét duyệt: TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN  
VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**Mã chương: 625**

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 12 tháng 04 năm 2022 giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (*không bao gồm quyết toán vốn XD CB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XD CB, ... sẽ có biên bản riêng*) của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa như sau:

### **I/ Phần số liệu.**

#### **1. Số liệu quyết toán:**

##### **a) Thu phí, lệ phí**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

##### **b) Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 38.509.349 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 16.605.999.916 đồng.

*Trong đó:*

+ Dự toán giao đầu năm: 16.371.000.000 đồng.

+ Dự toán điều chỉnh bổ sung trong năm: 234.999.916 đồng (*trong đó: điều chỉnh giảm dự toán (giảm 03 biên chế): 257.465.123 đồng, dự toán bổ sung 1.872.780.000 đồng, dự toán điều chỉnh giảm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính Phủ là 1.380.314.961 đồng*).

- Kinh phí thực nhận trong năm: 11.644.434.067 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 11.644.434.067 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 4.939.347.564 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 60.727.634 đồng.

Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng.
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 60.727.634 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)*

## **2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 208.690.313 đồng.

*Trong đó:*

+107.417.813 đồng *(theo kiến nghị Thông báo quyết toán năm 2020).*

+ Nộp thuế GTGT; thuế TNDN năm 2020 là 101.272.500 đồng *(gồm: thuế GTGT là 50.636.250 đồng và thuế TNDN 50.636.250 đồng).*

Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 208.690.313 đồng theo Ủy nhiệm chi số CTG20/210708\_1128923\_1761002 ngày 08/7/2021 với số tiền 50.636.250 đồng; Ủy nhiệm chi số CTG19/210708\_1128923\_1761001 ngày 08 tháng 07 năm 2021 với số tiền 50.636.250 đồng; Giấy nộp trả kinh phí số CTG010/220711\_1128923\_1761003 ngày 11/7/2022 với số tiền 107.417.813 đồng.

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC).*

## **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

### **3.1. Về số thu:**

- Thu dịch vụ trang trí, tuyên truyền *(Sự nghiệp Văn hóa):*

+ Dự toán giao: 500.000.000 đồng.

+ Thực hiện: 264.460.000 đồng.

+ Nộp NSNN: 0 đồng.

- Thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, sân banh *(Sự nghiệp Thể thao):*

+ Dự toán giao: 200.000.000 đồng.

+ Thực hiện: 295.200.000 đồng.

+ Nộp NSNN: 0 đồng.

- Thu dịch vụ truyền thanh *(Sự nghiệp Truyền thanh):*

+ Dự toán giao: 250.000.000 đồng.

+ Thực hiện: 166.100.000 đồng.

+ Nộp NSNN: 0 đồng.

Tổng số thu thực hiện thấp hơn so với dự toán giao là 224.240.000 đồng, giảm 24% (do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến nguồn thu dịch vụ của đơn vị).

Thực hiện nộp thuế GTGT; thuế TNDN năm 2021 là 72.576.000 đồng (gồm: thuế GTGT là 36.288.000 đồng và thuế TNDN 36.288.000 đồng) theo Ủy nhiệm chi số CTG012/220711\_1128923\_1761006 ngày 11/7/2022; Ủy nhiệm chi số CTG013/220711\_1128923\_1761005 ngày 11/7/2022.

- Đối với việc thực hiện nguồn cải cách tiền lương năm 2021:

+ Số dư năm trước chuyển sang: 294.281.892 đồng.

+ Số trích CCTL trong năm 2021: 95.089.082 đồng.

+ Số CCTL sử dụng trong năm 2021: 0 đồng.

+ Số dư CCTL chuyển sang năm 2022: 389.370.974 đồng.

Ngoài nguồn thu từ ngân sách cấp và các khoản thu trên, đơn vị không có báo cáo các khoản thu nào khác.

### **3.2 Về số chi:**

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cung cấp (Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2021.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra một số chứng từ như sau:

- Kinh phí thực hiện sân khấu, bàn ghế, nhà bạt,... lễ công bố Quyết định và trao bằng xếp hạng di tích lịch sử Đình Thành Hưng và di tích lịch sử Đình Hưng Phú với số tiền 29.738.500 đồng theo giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số: RDT0153/210428\_1128923\_1761001 ngày 28/4/2021; đơn vị thanh toán theo nội dung phù hợp với Văn bản số 5188/UBND-KTNS ngày 29/4/2021 của UBND thành phố.

- Kinh phí thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn TP. Biên Hòa với số tiền 414.500.000 đồng theo giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số: RDT0323/211020\_1128923\_1761005 ngày 20/10/2021; đơn vị thanh toán theo nội dung tại Văn bản số 13069/UBND-KTNS ngày 30/8/2021 của UBND thành phố.

### **3.3 Số kinh phí tồn:**

- Số kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 60.727.634 đồng.

Trong đó:

+ Sự nghiệp Văn hóa: 23.835.358 đồng.

+ Sự nghiệp Thể thao: 33.772.139 đồng.

+ Sự nghiệp Truyền thanh: 3.120.137 đồng.

- số kinh phí hủy dự toán: 4.939.347.564 đồng.

Trong đó:

+ Sự nghiệp Văn hóa: 2.462.529.163 đồng.

+ Sự nghiệp Thể thao: 1.002.324.247 đồng.

+ Sự nghiệp Truyền thanh: 1.456.894.154 đồng.

+ Sự nghiệp Y tế: 17.600.000 đồng.

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 187.723.681 đồng.

Trong đó:

+ Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.

+ Trích lập các Quỹ: 0 đồng.

+ Chi phí thuế TNDN, thuế GTGT: 72.576.000 đồng.

+ Kinh phí cả cách tiền lương: 95.089.082 đồng.

*(Luỹ kế cải cách tiền lương năm 2020 còn tồn 294.281.892 đồng).*

+ Số thặng dư chưa sử dụng: 20.058.599 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo phụ lục 1b đính kèm)*

## **III. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đảm bảo thời hạn theo lịch thông báo.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán, tài chính năm 2021 đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị hạch toán theo mục lục ngân sách, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo quy chế.

- Về công khai tài chính: đơn vị thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

### **2. Kiến nghị:**

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (nếu có) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện đúng theo Luật ngân sách.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Hà Thị Dung**

